

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2022/HS-ST
Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K- Sinh năm 1973 tại huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Số nhà 131, ngõ 622 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú hiện nay: Xóm 4, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Ph, sinh năm: 1933 và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1933; vợ là Phương Thị H, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 01/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác; bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 36 ngày 25/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy.

2. Nguyễn Văn Th- Sinh năm 1975 tại huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm 5, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1940; vợ là Vũ Thị Th, sinh năm: 1978; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị

bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 19/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 37 ngày 25/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy.

3. Phạm Văn Ng- Sinh năm 1979 tại huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: Tổ 6, khu Quang Trung, phường Ma, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Xóm 4, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S(Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1935; vợ là Lê Thị Gi, sinh năm: 1982 (Đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014 (ở cùng mẹ); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 01/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 38 ngày 25/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy.

4. Phạm Văn D - Sinh năm 1981 tại huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Xóm 6, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1946 và bà Trần Thị R, sinh năm 1948; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 39 ngày 25/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy.

5. Đặng Văn B- Sinh năm 1977 tại huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Xóm 8, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1943; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40 ngày 25/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 4, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: 05 bị cáo có mặt; người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 31/5/2022, Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1975, trú tại: xóm 5, xã Gi, huyện Gi đến nhà Nguyễn Văn K, sinh năm: 1973 ở xóm 4, xã Gi ngồi chơi uống nước. Tại đây, Th đặt vấn đề với K rủ một số đối tượng đến nhà K đánh bạc ăn tiền. K đồng ý. Th gọi điện rủ Phạm Văn Ng, sinh năm: 1979 ở xóm 4 và Đặng Văn B, sinh năm: 1977, trú tại: xóm 8 (đều ở xã

Gi); K gọi điện thoại rủ Phạm Văn D, sinh năm: 1981, trú tại: xóm 6, xã Gi đến nhà K đánh bạc ăn tiền. K lấy 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 lọ nhựa để trên giường tầng 2 nhà mình cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Ng và D lần lượt đến nhà K cùng Th lên tầng 2 và thống nhất đánh bạc ăn tiền hình thức đánh liêng, mức độ vào gà 50.000 đồng/ván, tổ cao nhất 200.000 đồng/ván, ai được sấp hoặc liêng đồng hoa thì bỏ vào lọ nhựa cho K 50.000 đồng/ván. Sau đó, B cũng đến nhà K và tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. K không tham gia đánh bạc mà ở dưới canh coi và phục vụ nước cho các đối tượng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trong lúc Th, Ng, D và B đang đánh bạc ăn tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.250.000 đồng, thu trên người các đối tượng 8.000.000 đồng; 01 lọ nhựa (trong lọ có 300.000 đồng tiền hồ); 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chăn nỉ, 05 điện thoại và 02 xe máy các loại. Quá trình khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn K, tổ công tác còn thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ nhãn hiệu DOUBLE K, chưa qua sử dụng.

Tại phiên tòa: Nguyễn Văn K khai nhận: Sáng ngày 31/5/2022, K đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và chuẩn bị bài, 01 lọ nhựa để ai được sấp, liêng đồng hoa thì bỏ ra cho K 50.000 đồng tiền hồ; Nguyễn Văn Th khai nhận: Khi đi Th mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Th bỏ hết tiền xuống chiếu bạc; Phạm Văn Ng khai nhận: Khi đi Ng mang theo 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, Ng đang thắng và bị thu giữ 2.200.000 đồng dưới chiếu bạc và 500.000 đồng trong ví. Phạm Văn D khai nhận: Khi đi D mang theo khoảng 2.700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, D đang thắng và bị thu giữ 3.350.000 đồng dưới chiếu bạc và 3.000.000 đồng trong ốp điện thoại. Đặng Văn B khai nhận: Khi đi B mang theo 7.000.000 đồng, B chỉ sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, B đang thua và bị thu giữ 1.400.000 đồng dưới chiếu bạc và 4.500.000 đồng trong ví.

Đại diện VKSND huyện Giao Thủy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc để thu tiền hồ; các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D, Đặng Văn B, đã sử dụng tổng số tiền 11.550.000 đồng vào việc đánh bạc (đánh Liêng ăn tiền). Vì vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D, Đặng Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D, Đặng Văn B mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và điều kiện thu nhập của các bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho cả 05 bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.550.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với 05 chiếc điện thoại các loại đã thu giữ, quá trình điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để rủ nhau đánh bạc đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ, 01 chần nỉ, 01 lọ nhựa.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo tại địa phương và được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 31/5/2022, trong lúc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D và Đặng Văn B đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền tại nhà của Nguyễn Văn K ở xóm 4, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.250.000 đồng, thu trên người các bị cáo 8.000.000 đồng (trong đó có 4.000.000 đồng của bị cáo Đặng Văn B không sử dụng vào việc đánh bạc); 01 lọ nhựa trong lọ có 300.000 đồng tiền hồ . Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ăn tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.550.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D và Đặng Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn K cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình cung cấp bài cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Cờ bạc là tệ nạn của xã hội, các bị cáo đều xác định được đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình, sát phạt nhau để thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi của mỗi bị cáo nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò ngang nhau, nên áp dụng hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy tất cả các bị cáo trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo. Vì vậy không nhất thiết buộc các bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với tất cả các bị cáo cũng đủ để răn đe giáo dục.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo điều kiện gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ, 01 chặn nỉ, 01 lọ nhựa đã thu giữ.

- Đối với 02 chiếc xe máy đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Văn Ng và Phạm Văn D, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại là phù hợp.

- Đối với 05 chiếc điện thoại di động các loại đã thu giữ của các bị cáo cụ thể: Th của Nguyễn Văn K 01 điện thoại Realme C12; Nguyễn Văn Th 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu; của Phạm Văn Ngọc 01 điện thoại IPHONE 7; Của Phạm Văn D 01 điện thoại SAMSUNG J6+ và của Đặng Văn Bảy 01 điện thoại OPPO A51, quá trình điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để rủ nhau đánh bạc nay tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 15.550.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc 7.250.000 đồng, thu trên người các bị cáo 8.000.000 đồng; 01 lọ nhựa (trong lọ có 300.000 đồng tiền hồ). Quá trình điều tra xác định số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Đặng Văn B không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều

tra đã trả lại cho Bảy số tiền trên, còn lại số tiền 11.550.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nay tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D, Đặng Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 01/7/2022).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 19/7/2022).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 01/7/2022).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D và Đặng Văn B cho UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.550.000 đồng.

- Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 05 chiếc điện thoại các loại đã thu giữ cụ thể: Nguyễn Văn K 01 điện thoại Realme C12; Nguyễn Văn Th 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu; Phạm Văn Ng 01 điện thoại IPHONE 7; Phạm Văn D 01 điện thoại SAMSUNG J6+ và của Đặng Văn B 01 điện thoại OPPO A51.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ, 01 chăn nỉ, 01 lọ nhựa.

(Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số: 0000145 lập ngày 23/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo: Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Ng, Phạm Văn D và Đặng Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã Gi;
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

